TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29/8/2019
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Giang.

Bà Trần Thị Hoài Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 (Có mặt).

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị T, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 6 năm 2018 và tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Lê Thị T kết hôn vào ngày 04/01/2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hòa hợp và thường xuyên tranh cải với nhau. Anh và chị Lê Thị T không còn sống chung với nhau từ tháng 3/2018. Xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm giữa vợ chồng không thể hàn gắn được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị T. Về con chung và nợ chung là không có. Tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28/6/2018, chị Lê Thị T xác định về thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn, mâu thuẫn xảy ra là đúng như anh Nguyễn Văn T đã khai. Do cuộc sống hôn nhân không tìm được hạnh phúc nên chị đồng ý ly hôn với

anh Nguyễn Văn T. Về con chung và nợ chung là không có. Tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc anh Nguyễn Văn T xin ly hôn chị Lê Thị T là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, chị Lê Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị Lê Thị T là có căn cứ.

[2] Xét về hôn nhân, anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị T kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Cà Mau vào ngày 04 tháng 01 năm 2018, nên hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị T được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét về mâu thuẫn thì anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị T đều thống nhất xác định là do giữa vợ chồng bất đồng quan điểm, không hòa hợp và thường xuyên tranh cải với nhau, cuộc sống chung không thể tìm được hạnh phúc. Chính vì cuộc sống chung không thể tiếp tục và hạnh phúc trong hôn nhân không đạt được nên anh Nguyễn Văn T xin được ly hôn và được chị Lê Thị T đồng ý. Xét thấy, hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ đó, chấp nhận cho anh Nguyễn Văn T ly hôn với chị Lê Thị T là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung và nợ chung là không có. Tài sản chung do các bên tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Nguyễn Văn T chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Nguyễn Văn T ly hôn với chị Lê Thị T.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019155, ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân

sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- CCTHADS huyện Phú Tân;
- UBND xã M, huyện T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Phương